| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HUẾ**<br>**TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 33/2019/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Huế, ngày 18 tháng 01 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 589/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Xuân H, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số 02/48 kiệt 47 đường B, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Xuân H và anh Nguyễn Hữu T.

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Xuân H và anh Nguyễn Hữu T.

- Về con chung: Chị Lê Thị Xuân H và anh Nguyễn Hữu T có một con chung là cháu Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 12/02/2017, hiện nay đang ở với anh Nguyễn Hữu T. Nay thuận tình ly hôn chị Lê Thị Xuân H và anh Nguyễn Hữu T thỏa thuận giao cháu Nguyễn Hữu Th cho chị Lê Thị Xuân H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc cháu Th trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Hữu T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Nguyễn Hữu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Xuân H và anh Nguyễn Hữu T không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Xuân H và anh Nguyễn Hữu T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận chị Lê Thị Xuân H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Lê Thị Xuân H đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 006103 ngày 29/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, chị Lê Thị Xuân H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Đương sự;
- VKSND thành phố Huế;
- UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế (Chị Lê Thị Xuân H và anh Nguyễn Hữu T ĐKKH số 104/2016, ngày 09/12/2016);
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Trọng Cẩn**